

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DSST

Ngày 15-9-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lỗi và bà Võ Thị Thanh Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST-DS, ngày 29-5-2023 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* C; địa chỉ: Số 169, phố Linh Đ, phường Hoàng Lt, Quận Hoàng M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Doãn Nguyễn Tây X - Chức vụ: Giám đốc, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đắk S; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đức A, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Công V, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn B, xã Nâm N, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Doãn Nguyễn Tây X trình bày: Ngày 28-6-2018, anh Nguyễn Công V có vay vốn tại C – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đắk S (sau đây viết tắt là Ngân hàng) theo khế ước vay vốn số 660000071376791 với số tiền vay 30.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 28-6-2018, số kỳ trả nợ gốc 03 kỳ, định kỳ trả là 12 tháng, ngày trả gốc lần đầu là ngày 14-7-2019, số tiền trả tiền gốc mỗi kỳ là 10.000.000đồng; về lãi suất vay trong hạn là 7,920%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 10,296%/năm, mục đích vay vốn là đầu tư trồng cây công nghiệp. Trong thời hạn thực

hiện hợp đồng vay vốn anh Nguyễn Công V không trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Đến ngày 11-6-2021 Ngân hàng phê duyệt cho gia hạn trả nợ số tiền gốc là 30.000.000đồng, thời gian từ ngày 14-6-2021 đến ngày 14-6-2022. Tuy nhiên, đến hết ngày cho gia hạn nhưng anh V vẫn không trả, mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần gặp anh V vận động, thiết phục nhưng anh V vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Hiện nay anh V còn nợ tiền gốc là 30.000.000đồng, tiền lãi suất tính đến ngày 30-4-2023 là 4.491.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 14-6-2023 anh V đã trả được 10.000.000 đồng tiền gốc. Sau đó anh V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 25.532.497 đồng (trong đó tiền gốc là 20.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 15-9-2023 là 5.532.497 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Đối với ông Nguyễn Công V là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh thì được biết anh V đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Năm N, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông, nhưng không hợp tác với Tòa án và cố tình trốn tránh. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các V bản tố tụng của Tòa án đối với ông Nguyễn Công V theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk S tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Doãn Nguyễn Tây X vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Những tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự, thể hiện ông Nguyễn Công V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 25.532.497 đồng (trong đó tiền gốc là 20.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 15-9-2023 là 5.532.497 đồng), quá hạn trả nợ nhưng ông Nguyễn Công V không trả. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Công V vắng mặt không có lý do. Nghĩa vụ chứng minh, theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Tòa án đã niêm yết công khai những V bản tố tụng của Tòa án nhưng ông V không có mặt để giải quyết vụ án, như vậy, được xem như họ từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tại phiên tòa để giải quyết vụ án theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo

ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 10.000.000 đồng.

Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, có đủ cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 275, Điều 280 của Bộ luật dân sự, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Nguyễn Công V trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền là 25.532.497 đồng (trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15-9-2023 là 5.532.497 đồng) và tiền phát sinh tính tiếp ngày 16-9-2023 theo khế ước vay vốn số 660000071376791 ngày 28-6-2018 cho đến khi trả hết nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: - Về thẩm quyền giải quyết: Ông V là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Năm N, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông là nơi bị đơn cư trú, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật đang có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng tín dụng (tranh chấp hợp đồng dân sự) quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Doãn Nguyễn Tây X vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Công V là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh thì được biết đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã Năm N'Jang, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông, nhưng không hợp tác với Tòa án và cố tình trốn tránh. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các V bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, vì trong các giao dịch hợp đồng bằng V bản (theo khế ước vay vốn số 660000071376791 ngày 28-6-2018 có ghi rõ ràng địa chỉ của ông V), theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. “*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng V bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và*

đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ lưu từ rời theo dõi cho vay-thu nợ- dư nợ thì Ngân hàng đã chấp thuận ký món vay số khế ước 660000071336791 và giải ngân cho anh V số tiền như sau: Ngày 28-6-2018, giải ngân số tiền 30.000.000 đồng theo chương trình Hộ nghèo, hạn trả cuối cùng ngày 14-6-2022. Xét thấy hợp đồng tín dụng nêu trên là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, do đó các hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

Thời hạn trả nợ: Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay anh V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở ngày 14-6-2023 anh V mới trả được 10.000.000 đồng tiền gốc. Sau đó anh V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm anh V còn nợ số tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 4.694.280 đồng, tiền lãi quá hạn: 838.217 đồng. Tổng gốc và lãi là 25.532.497 đồng. Như vậy anh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3]. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc 10.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu đã rút.

[4]. Đối với ông V là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Như vậy, được xem là ông V từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các V bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk S tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[6]. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Công V trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền là 25.532.497

đồng (trong đó tiền gốc là 20.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 15-9-2023 là 5.532.497 đồng) và tiền phát sinh tính tiếp ngày 16-9-2023 theo khế ước vay vốn số 660000071376791 ngày 28-6-2018 cho đến khi trả hết nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Nguyễn Công Vphải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.276.624 đồng (làm tròn 1.277.000 đồng).

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 275, Điều 280 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của C đối với ông Nguyễn Công V. Buộc ông Nguyễn Công Vphải có nghĩa vụ trả cho C – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đắk S tổng số tiền là 25.532.497 đồng (trong đó tiền gốc là 20.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 15-9-2023 là 5.532.497 đồng) và tiền phát sinh tính tiếp ngày 16-9-2023 theo khế ước vay vốn số 660000071376791 ngày 28-6-2018 cho đến khi trả hết nợ.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu đã rút.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Công Vphải nộp số tiền 1.277.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk S;
- Chi cục THA huyện Đắk S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Tài